

Số: **02** /KTHT

Nam Đông, ngày 04 tháng 4 năm 2019

V/v thông báo kết quả thẩm định dự
án: Phòng cải cách Hành chính
UBND thị trấn Khe Tre.

Kính gửi: UBND thị trấn Khe Tre.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng và sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng năm 2019;

Căn cứ Thống nhất chủ trương số 188/UBND-TCKH ngày 20 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện Nam Đông về thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng công trình Phòng cải cách hành chính UBND thị trấn Khe Tre;

Căn cứ các văn bản liên quan; Hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật bản vẽ thi công và dự toán: Phòng Cải cách Hành chính UBND thị trấn Khe Tre do Công ty TNHH MTV kiến trúc Phú Cường lập;

Căn cứ Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2019 của UBND thị trấn Khe Tre về việc thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Công trình: Phòng Cải cách Hành chính UBND thị trấn Khe Tre.

Căn cứ Kết quả thẩm tra số 05/TT-AS ngày 30 tháng 3 năm 2019 của Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Anh Sơn về việc kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình: Phòng Cải cách Hành chính UBND thị trấn Khe Tre.

Sau khi xem xét, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thông báo kết quả thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH:

- Tên công trình: Phòng Cải cách Hành chính UBND thị trấn Khe Tre.
- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.
- Chủ đầu tư: UBND thị trấn Khe Tre.
- Giá trị dự toán xây dựng công trình (tư vấn lập): 1.200.000.000 đồng
- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh TT Huế.
- Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Công ty TNHH MTV kiến trúc Phú Cường, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số: TTH-00012398.

II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH:

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:
 - Tờ trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.
 - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thuyết minh.
 - Hồ sơ dự toán công trình.
 - Các văn bản liên quan khác.
2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Công trình đã áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của nhà nước.
3. Giải pháp thiết kế chủ yếu về: Kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình, phòng chống cháy, nổ và các nội dung khác:
Quy mô đầu tư và các tiêu chuẩn kỹ thuật chính cụ thể như sau:
 - Xây dựng mới nhà làm việc bao gồm 01 phòng cải cách hành chính và 01 phòng tiếp dân có tổng diện tích sàn là 139,5m². Trong đó diện tích phòng CCHC là 73,5m²; phòng tiếp dân là 10,8m²; diện tích hành lang, sảnh và sân là 55m².

- Kết cấu chính như móng, trụ, dầm, giằng, sàn bằng bê tông cốt thép M200; tường, trụ, dầm, sàn trong nhà bả matit và sơn 3 nước; tường ngoài sơn 3 nước không bả matit; ốp đá Granit thiên nhiên tường mặt đứng chính, trụ sảnh, trụ hành lan, má cửa vách kính ; bậc cấp lát gạch gốm 30x30cm; cửa chính vào lắp kính cường lực dày 1,2mm; cửa đi và cửa sổ lắp đặt cửa EUROWINDOW; nền lát gạch Granite nhân tạo 60x60cm VXM M75; lắp dựng vách ngăn bàn làm việc bằng kính cường lực dày 12mm và lắp đặt hệ thống điện trong phòng.

- Các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí:

+ Định mức dự toán xây dựng công trình hiện hành;

+ Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về việc công bố đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế- Phần lắp đặt;

+ Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về việc công bố đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế- Phần xây dựng;

+ Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

+ Giá vật liệu áp dụng theo Thông báo giá của Liên sở Xây dựng và Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế;

+ Đơn giá cước vận tải hàng hóa bằng ô tô Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;

+ Theo các Văn bản liên quan khác,

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:

1. Sự phù hợp với quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cơ bản phù hợp.

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, năng lực hành nghề của cá nhân tư vấn khảo sát xây dựng, lập thiết kế; thẩm tra:

2.1. Tổ chức, cá nhân tư vấn lập thiết kế: Có hồ sơ năng lực kèm theo.

2.2. Tổ chức, cá nhân tư vấn thẩm tra: Theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UB ngày 10 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình: Cơ bản phù hợp.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình: Cơ bản phù hợp.

5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận: Cơ bản phù hợp.

6. Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ: Cơ bản phù hợp.

7. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ: Cơ bản phù hợp.

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế: Không bổ sung.

9. Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế: Khối lượng từ bản vẽ thiết kế phù hợp với khối lượng tính trong dự toán.

10. Tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình: Tư vấn thẩm tra đã chỉnh sửa các lỗi trong áp dụng, vận dụng định mức đơn giá.

11. Tổng mức đầu tư: **1.200.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỉ hai trăm triệu đồng*).

Trong đó:

TT	Nội dung chi phí	Giá trị đề nghị thẩm tra	Giá trị sau thẩm tra	Tăng (+), Giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	965.893.000	964.383.000	-1.510.000
2	Chi phí quản lý dự án	31.701.000	31.651.000	-50.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư	99.420.000	99.264.000	-156.000
4	Chi phí khác	44.336.000	44.286.000	-50.000
5	Chi phí dự phòng	58.650.000	60.416.000	+1.766.000
	Tổng cộng	1.200.000.000	1.200.000.000	0

(Chi tiết có kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán kèm theo)

Nguyên nhân tăng, giảm: Điều chỉnh giá vật liệu và máy thi công.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

- Đủ điều kiện để trình phê duyệt.

- Căn cứ kết quả thẩm định, đề nghị Chủ đầu tư UBND thị trấn Khe Tre lập hồ sơ để triển khai các bước tiếp theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm tấn Sơn